|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TÂY NINH**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-SNN | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2022**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và PTNT;*

*Căn cứ Công văn số 1889/TTCP-KHTH ngày 26/10/2021của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2022;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở tại Tờ trình số /TTr ngày tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2022 với những nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, đảm bảo không quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp, không để xảy ra việc chồng chéo, trùng lắp, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng, có khiếu nại, tố cáo hoặc do yêu cầu của cấp trên; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Việc tiến hành thanh tra, ban hành kết luận thanh tra đúng quy định của pháp luật, đạt mục đích yêu cầu.

b) Nâng cao vao trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Khắc phục hạn chế và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, thiếu trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ.

c) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (nhất là vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm). Nâng cao nhận thức, hiểu biết của người sử dụng, tiêu dùng để lựa chọn sản phẩm phẩm chất lượng tốt nhất. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lưu thông, buôn bán và sử dụng chất cấm, chất ngoài danh mục được phép sử dụng (vật tư nông nghiệp, hạt giống, giống cây trồng không đạt chất lượng; thực phẩm không an toàn).

d) Nhằm phát hiện những thiếu sót trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; đồng thời phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra hành chính

- Thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; thời kỳ thanh tra từ 01/01/2018 đến 31/12/2021, thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

- Thực hiện thanh tra đột xuất khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật theo đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân.

b) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

- Về trồng trọt và bảo vệ thực vật (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng), (03 cuộc):

+ Thanh tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2022 (dự kiến 35 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

+ Thanh tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2022 (dự kiến 30 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

+ Thanh tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 3 năm 2022 (dự kiến 30 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng cuối năm 2022.

- Về chăn nuôi và thú ý (05 cuộc):

+ Thanh tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y - thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2022 (dự kiến 35 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

+ Thanh tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y - thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2022 (dự kiến 25 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng cuối năm 2022.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2022 (dự kiến 15 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2022 (dự kiến 10 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng cuối năm 2022.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh năm 2022 (dự kiến 20 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng cuối năm 2022.

- Về an toàn thực phẩm (03 cuộc):

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022 (dự kiến 25 cơ sở), thời gian tiến hành quý I năm 2022.

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022 (dự kiến 20 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm nông lâm thủy trong dịp tết Trung thu năm 2022 (dự kiến 20 cơ sở), thời gian tiến hành 06 tháng cuối năm 2022.

- Về thủy lợi (01 cuộc): thanh tra việc chấp hành quy định trong công tác khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, thời gian tiến hành 06 tháng đầu năm 2022.

- Về lâm nghiệp (01 cuộc): thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về chế biến xuất khẩu lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2022 (dự kiến 10 cơ sở), thời gian tiến hành trong năm 2022.

- Thực hiện thanh tra đột xuất khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật theo đơn thư phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 90%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/03/2019 của Thanh tra Chính phủ về tiến hành kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, qua đó giải quyết căn bản tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài nhằm góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung ở những địa bàn, lĩnh vực xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, không để phát sinh “điểm nóng”.

- Tích cực vận động quần chúng Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; đồng thời nghiên cứu, phát huy cách làm mới, phù hợp trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình dịch bệnh Covid-19 để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm phát huy tối đa hiệu quả việc quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác này.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phối hợp xử lý tham nhũng; khẩn trương triển khai thi hành những quy định mới về kiểm soát tài sản, thu thập, kiểm soát xung đột lợi ích, thanh tra phát hiện, xử lý tham nhũng…tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực; phát hiện, xử lý kịp thời nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

- Nghiên cứu đổi mới, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc trao đổi, cung cấp thông tin theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là việc theo dõi, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý.

5. Công tác xây dựng ngành

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu góp ý dự án Luật Thanh tra (sửa đổi); triển khai thực hiện các Thông tư mới của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Rà soát các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để phát hiện chồng chéo, mâu thuẫn trong các quy định về thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung bảo đảm sự thống nhất của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo trong cán bộ, công chức và Nhân dân, tập trung ở các khu vực xã, phường, thị trấn góp phần thúc đẩy hiệu quả công tác ngành Thanh tra.

**Điều 2.** Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các Chi cục trực thuộc triển khai đảm bảo theo đúng định hướng và tiến độ đề ra trong Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;- Bộ Nông nghiệp và PTNT;- UBND tỉnh;- Thanh tra tỉnh;- Lãnh đạo Sở;- Các cơ quan, đơn vị liên quan;- Lưu: VT, TTr. | **GIÁM ĐỐC** |